TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:15/2022/ QĐST-DS	*Bỉm sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cư khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 và điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1.II. Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:58/2022/TLST-DS ngày 25/11/2022;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị M - sinh năm 1955

Trú quán: Tổ 4, khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1980

Nơi ĐKNKTT: SN 112 đường T, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Hai bên công nhận bà Nguyễn Thị N nợ bà Trịnh Thị M số tiền 55.000.000đ(Năm mươi lăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho bà Trịnh Thị Mai.

- Lộ trình thanh toán: Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ của bà N bắt đầu từ ngày 01/3/2023 và mỗi tháng(vào ngày mùng 1 hàng tháng) bà N phải trả cho bà Mai 5.000.000đ(Năm triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà Nguyễn Thị N không thực hiện đúng theo thỏa thuận và vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng thì bà Trịnh Thị M có quyền làm đơn đề nghị Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền nêu trên, và ngoài ra hàng tháng bà N còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

-Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí DSST là: 1.375.000đ(Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Đương sự
- Giám đốc án
- Chi cục Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ